

HƯỚNG DẪN THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI

MÃ SỐ : VNIQ.B.HD09
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 21/07/2025
SỐ TRANG : 07

| | Người biên soạn | Người thẩm xét | Người phê duyệt |
|-----------|---|--|---|
| Chữ ký |  |  |  |
| Họ và tên | Nguyễn Hoàng Minh | Nguyễn Đức Hiếu | Nguyễn Quang Khởi |
| Chức danh | Trợ lý chất lượng phòng Vi sinh | Trưởng phòng Vi sinh | Giám đốc Trung tâm |
| Ngày | 21.07.2025 | 21.07.2025 | 21-07-2025 |

1. MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn này đưa ra quy trình thu gom và xử lý chất thải tại phòng thử nghiệm Vi sinh (Trung tâm kiểm định hàng hoá VNIQ).

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng quy trình, nhân viên phòng thử nghiệm có khả năng:

- Nhận biết và phân loại được các loại chất thải.
- Nhận biết được các yêu cầu đối với các dụng cụ đựng chất thải tại phòng thử nghiệm.
- Tuân thủ quy định, chú ý trong vận chuyển chất thải.

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT của Bộ Y Tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định về quản lý chất thải y tế.

4. ĐỊNH NGHĨA, THUẬT NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT

4.1. Thuật ngữ, định nghĩa

- Không áp dụng

4.2. Chữ viết tắt

- TTLT: Thông thư liên tịch
- BYT: Bộ Y tế
- BTNMT: Bộ Tài nguyên và Môi trường
- PVC: Polyvinyl chloride
- TT: Thông tư

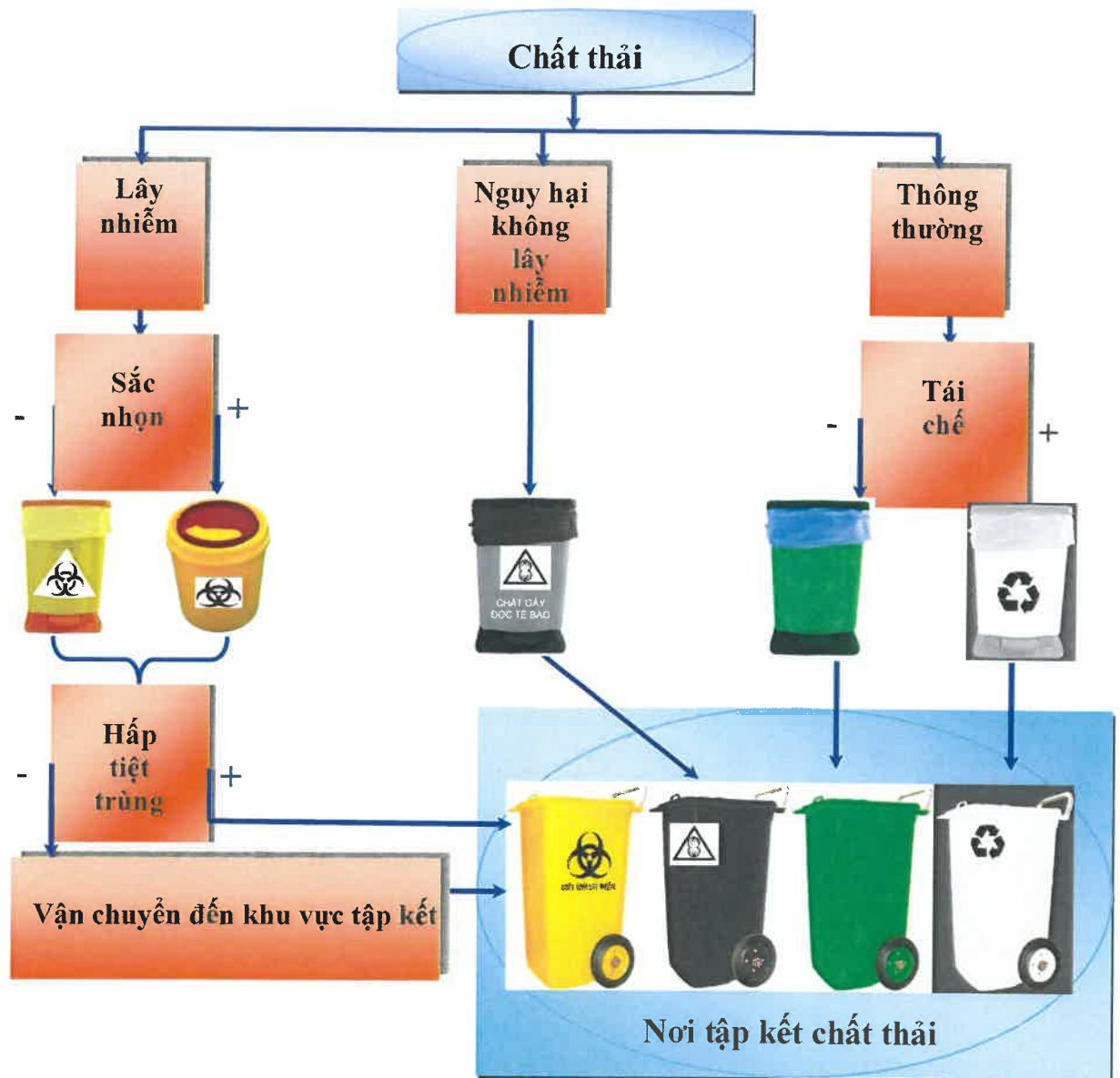
5. NỘI DUNG

5.1. Quy định về phân loại chất thải, bao bì dụng cụ, thiết bị lưu chứa phòng thử nghiệm

5.1.1. Quy định về các loại chất thải phòng thử nghiệm

Theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT của Bộ Y tế; Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế, căn cứ vào các đặc điểm lý hóa, hóa học, sinh học và tính nguy hại, chất thải y tế được chia thành 3 loại:

- Chất thải lây nhiễm.
- Chất thải nguy hại không lây nhiễm.
- Chất thải thông thường.



5.1.1.1. Chất thải lây nhiễm.

Chất thải lây nhiễm: Các vật liệu lây nhiễm (vi khuẩn, virus, nấm...) ở nồng độ hoặc số lượng đủ để gây bệnh, chất thải có vi sinh vật hoặc độc tố sinh học gây nhiễm trùng hoặc bệnh tật cho người và động vật.

- Chất thải lây nhiễm có trong phòng vi sinh bao gồm:
 - Môi trường sau khi đã nuôi cấy dạng thạch.
 - Môi trường tăng sinh dạng lỏng.
 - Bao tay, khăn giấy lau chùi các nguồn thải lây nhiễm.
 - Đĩa Petri sử dụng 1 lần.
 - Tất cả các mẫu chứa nguồn lây nhiễm.
 - Tất cả các vật dụng sử dụng 1 lần (Găng tay, khẩu trang, bông gòn vệ sinh mặt bàn thao tác với mẫu nhiễm).

- Tất cả các dụng cụ tái sử dụng chưa được tiệt trùng (Pipet, đầu tip, khay chứa mẫu, que cấy...).

5.1.1.2. Chất thải nguy hại không lây nhiễm.

- Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có thành phần nguy hại.
- Dược phẩm; mẫu thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất.
- Chất thải hóa học nguy hại bao gồm các chất thải rắn, lỏng hoặc khí có mang ít nhất một trong các đặc điểm sau:
 - Độc.
 - Dễ ăn mòn (pH ngoài khoảng 2-12).
 - Dễ cháy.
 - Dễ tham gia các phản ứng (nổ, hại nguồn nước, gây sốc).
 - Độc với gene (gây độc tế bào).

5.1.1.3. Chất thải thông thường

- Chất thải thông thường là chất thải không chứa các yếu tố lây nhiễm, hóa học nguy hại, phóng xạ, dễ cháy, nổ, bao gồm:
 - + Chất thải phát sinh từ các hoạt động chuyên môn của phòng thử nghiệm như các chai lọ thủy tinh, chai huyết thanh, các vật liệu nhựa. Những chất thải này không dính máu, dịch sinh học và các hóa chất hóa học nguy hại.
 - + Chất thải phát sinh từ các công việc hành chính: giấy, báo, tài liệu, vật liệu đóng gói, thùng các tông, túi nilon, ...
 - + Chất thải ngoại cảnh: lá cây và rác từ các khu vực ngoại cảnh.

5.1.2. Quy định về bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế

5.1.2.1. Mã màu sắc

Mã màu sắc của túi, thùng đựng chất thải:

- Màu vàng: Đựng chất thải lây nhiễm.
- Màu đen: Đựng chất thải nguy hại không lây nhiễm.
- Màu xanh: Đựng chất thải thông thường.
- Màu trắng: Đựng chất thải tái chế.

5.1.2.2. Dụng cụ chứa chất thải

- Bảo đảm lưu chứa an toàn chất thải, có khả năng chống thấm và có kích thước phù hợp với lượng chất thải lưu chứa.
- Bao bì, dụng cụ đựng chất thải y tế sử dụng phương pháp đót không làm bằng nhựa PVC.
- Thùng, hộp đựng chất thải có nắp đóng, mở thuận tiện trong quá trình sử dụng.
- Thùng hộp đựng chất thải có thể tái sử dụng theo đúng mục đích lưu chứa sau khi đã được làm sạch và để khô.

- Thùng hộp đựng chất thải sắc nhọn có thành, đáy cứng không bị xuyên thủng.

5.1.2.3. Một số biểu tượng chỉ loại chất thải



5.2. Quy trình thu gom xử lý chất thải phòng thử nghiệm

5.2.1. Phân loại chất thải phòng thử nghiệm

- Người làm phát sinh chất thải phải thực hiện phân loại ngay tại nơi phát sinh và tại thời điểm phát sinh chất thải.
- Từng loại chất thải phải đựng trong các bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải có mã màu, biểu tượng, chất liệu theo đúng quy định.
- Các chất thải nguy hại không có khả năng phản ứng, tương tác với nhau và áp dụng cùng một phương pháp xử lý có thể được phân loại chung vào cùng một bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa.
- Khi chất thải lây nhiễm để lẫn với chất thải khác hoặc ngược lại thì hỗn hợp chất thải đó phải được thu gom, lưu giữ và xử lý như chất thải lây nhiễm.
- Phân loại chất thải phòng thử nghiệm:
 - + Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: Đựng trong thùng hoặc hộp có màu vàng.

- + Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: Đặt trong túi hoặc thùng có lót túi màu vàng.
- + Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng lỏng: Đặt trong các dụng cụ có nắp đậy kín.
- + Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng rắn: Đặt trong túi hoặc trong thùng có lót túi màu đen.
- + Chất thải thông thường không phục vụ mục đích tái chế: Đặt trong túi hoặc trong thùng có lót túi màu xanh.
- + Chất thải thông thường phục vụ mục đích tái chế: Đặt trong túi hoặc trong thùng có lót túi màu trắng.

5.2.2. Thu gom chất thải y tế

Nguyên tắc chung quản lý chất thải phòng thử nghiệm vi sinh:

- Thu gom chất thải vào bao chứa có dán nhãn (chất thải lây nhiễm: màu vàng).
- Bao chứa phải kín và không quá đầy để cột chặt.
- Hấp diệt trùng chất thải có nguy cơ lây nhiễm trước khi thải ra bên ngoài môi trường (121°C trong 30 phút, 1 atm).
- Các chất thải là động vật thử nghiệm lây nhiễm phải giữ lạnh trong khi chờ xử lý.

5.2.3. Vận chuyển chất thải trong phòng thử nghiệm

- Chất thải trong phòng thử nghiệm phải được thu gom từ nơi phát sinh đến khu vực tập hợp rác thải của từng phòng.
- Trong quá trình thu gom, di chuyển túi đựng chất thải phải được buộc kín, thùng đựng chất thải phải được có nắp đậy kín, đảm bảo không bị rơi, rò rỉ chất thải trong quá trình thu gom, vận chuyển.

5.2.4. Xử lý chất thải lây nhiễm

- Xử lý các chất thải lây nhiễm liên quan đến quá trình phân tích.
- Rác thải bên ngoài: Rác thải lây nhiễm tiếp nhận từ các nơi khác (ví dụ, đồ bảo hộ từ nhân viên lấy mẫu của Phòng Nhận mẫu được đựng vào túi màu vàng, khử trùng tại nồi hấp khử trùng theo chu trình nhiệt, thời gian là 121°C trong 30 phút, 1atm. Rác thải sau khử trùng là rác thải không lây nhiễm được xử lý như rác thải không lây nhiễm.
- Rác thải trong phòng thử nghiệm (đồ bảo hộ,...): Rác thải liên quan trong suốt quá trình xử lý mẫu được đựng vào túi màu vàng, khử trùng tại nồi hấp khử trùng VNIQ.B.E88 theo chu trình nhiệt, thời gian là 121°C trong 30 phút. Rác thải sau khử trùng là rác thải không lây nhiễm được xử lý như rác thải không lây nhiễm.

5.2.5. Xử lý sự cố

Xử lý các sự cố chất thải lây nhiễm trong phòng thử nghiệm vi sinh

- Mang đầy đủ dụng cụ bảo hộ cá nhân khi làm vệ sinh vùng bị lây nhiễm.
- Trong suốt quá trình làm vệ sinh tủ cấy, tủ cấy phải luôn luôn được mở.

- Nếu phạm vi đổ nhỏ thì dùng vật liệu thấm chất tẩy tiệt trùng, lau sạch và loại bỏ như rác thải nhiễm vi sinh vật.
- Nếu chủng vi sinh vật đổ trên bề mặt làm việc, phủ toàn bộ bề mặt làm việc bằng vật liệu có chất tẩy tiệt trùng, để yên 20 phút, thu hồi và loại bỏ như rác thải nhiễm.
- Vệ sinh toàn bộ bề mặt tủ và các chỗ bị văng bắn bằng chất tẩy tiệt trùng.
- Thu hồi những vật bị nhiễm cho vào vật chứa và đem hấp khử trùng.
- Nếu chủng vi sinh vật bị đổ trong phạm vi lớn thì chú ý di tản toàn bộ nhân viên trong khu vực đổ, dán giấy cảnh báo lên cửa phòng thử nghiệm và đóng cửa khu vực đó lại. Nếu có tai nạn xảy ra đối với người thì báo ngay cho bộ phận an toàn phương án xử lý thích hợp.

6. LƯU TRỮ HỒ SƠ

Thực hiện quy trình này cần lưu giữ hồ sơ, nơi lưu, thời gian lưu theo Quy trình kiểm soát hồ sơ VNIQ.QM.QT07.